**BÀI TẬP KTCT DÙNG CHO K62**

**PHẦN I: BÀI TẬP (sinh viên làm bài cá nhân)**

**Bài 1:** Ngành cơ khí áp dụng tiến bộ công nghệ vào sản xuất dẫn đến năng suất lao động tăng lên 25%, đồng thời mức thời gian lao động giảm xuống 5%. Hãy cho biết tổng sản phẩm sẽ thay đổi tăng lên bao nhiêu %?

**Bài 2:** Doanh nghiệp A, do sắp xếp lại sản xuất hợp lý đã làm năng suất lao động tăng lên 10%, đồng thời để kịp hợp đồng sản xuất, doanh nghiệp đã động viên công nhân tăng 5% cường độ lao động. Hãy cho biết giá trị của 1 đơn vị sản phẩm thay đổi như thế nào?

**Bài 3:** Trong quá trình sản xuất, hao mòn máy móc và thiết bị là 150.000$; chi phí nguyên nhiên vật liệu là 300.000$. Tính chi phí tư bản khả biến biết rằng giá trị của 1 sp là 1,2 triệu $ và trình độ bóc lột của tư bản là 250%.

**Bài 4:** 200 công nhân làm 1 tháng được 12500 sp với chi phí tư bản bất biến 250000$. Giá trị sức lao động 1 tháng của mỗi công nhân là 250$, trình độ bóc lột của tư bản là 300%. Tính giá trị của 1 sản phẩm và từng yếu tố tạo thành nó.

**Bài 5:** Số tư bản đầu tư 9 triệu $, trong đó mua tư liệu sản xuất 7.800.000 $. Số công nhân sử dụng trong sản xuất là 400. Tính khối lượng giá trị mới do mỗi công nhân tạo ra, biết rằng trình độ bóc lột của tư bản là 250%.

**Bài 6:** Có 200 công nhân làm thuê, cứ 1 giờ lao động mỗi công nhân tạo ra lượng giá trị mới 5$, tỷ suất giá trị thặng dư là 300%. Giá trị sức lao động một ngày của một công nhân là 10$. Tính độ dài của ngày lao động, biết rằng giá trị sức lao động không đổi và trình độ bóc lột tăng lên 1/3 thì khối lượng m nhà tư bản thu được trong một ngày tăng lên bao nhiêu?

**Bài 7:** Tư bản ứng ra 1.000.000 $, trong đó 700.000 bỏ vào máy móc và thiết bị, 200.000 vào nguyên vật liệu, mức độ bóc lột là 200%. Hãy xác định: số người lao động để sản xuất ra khối lượng giá trị thặng dư như cũ, sẽ giảm xuống bao nhiêu %, nếu tiền công không đổi, còn m’ tăng lên 250%?

**Bài 8:** Ngày làm việc 10 giờ, trình độ bóc lột là 300%. Sau đó nhà tư bản kéo dài ngày lao động lên 12 giờ. Trình độ bóc lột của tư bản thay đổi như thế nào nếu giá trị sức lao động không đổi. Nhà tư bản đã tăng thêm giá trị thặng dư bằng phương pháp nào?

**Bài 9:** 300 công nhân lao động, lúc đầu ngày làm việc 10 tiếng, mỗi công nhân tạo ra giá trị mới là 30$, mức độ bóc lột là 200%. Khối lượng và tỷ suất giá trị thặng dư theo ngày thay đổi như thế nào nếu ngày lao động giảm đi 1 giờ, cường độ lao động tăng lên 50%, giá trị sức lao động không đổi? Tư bản sử phương pháp bóc lột nào?

**Bài 10:** Ngày làm việc 10g, trình độ bóc lột của tư bản là 100%. Sau đó, do năng suất trong các ngành sản xuất tư liệu tiêu dùng tăng lên nên hàng hóa vật phẩm tiêu dùng rẻ hơn trước 2 lần. Trình độ bóc lột của tư bản thay đổi như thế nào nếu độ dài ngày lao động không đổi? Tư bản sử dụng phương pháp bóc lột giá trị thặng dư nào?

**Bài 11:** Tư bản ứng trước là 1.000.000 $, cấu tạo hữu cơ của tư bản là 4/1, trình độ bóc lột là 100%. Hỏi sau bao nhiêu năm trong điều kiện tái sản xuất giản đơn, số tư bản đó được biến thành giá trị thặng dư tư bản hóa?

**Bài 12:** Số tư bản ứng trước 120.000$, cấu tạo hữu cơ của tư bản là 4/1, trình độ bóc lột là 200%, 50% giá trị thặng dư được tư bản hóa. Hãy xác định lượng giá trị thặng dư tư bản hóa tăng lên bao nhiêu, nếu trình độ bóc lột tăng lên 300%.

**Bài 13:** Tư bản ứng trước là 1.000.000$ với cấu tạo hữu cơ là 4/1. Số công nhân làm thuê là 1000 người. Sau đó số tư bản tăng lên 1800000$, cấu tạo hữu cơ cung tăng lên 9/1. Hỏi nhu cầu sức lao động thay đổi như thế nào, nếu tiền công mỗi công nhân không đổi.

**Bài 14:** Tư bản ứng trước 5000.000$, trong đó đầu tư nhà xưởng 2.500.000, máy móc thiết bị 1.000.000. Giá trị của nguyên nhiên vật liệu phụ gấp 3 lần giá trị sức lao động. Hãy xác định tổng số tư bản cố định, tư bản lưu động, tư bản bất biến, tư bản khả biến.

**Bài 15:** Biết trình độ bóc lột là 250%, với cấu tạo hữu cơ của tư bản 9/1. Trong giá trị hàng hóa có 30.000$ giá trị thặng dư. Giả định tư bản bất biến hao mòn hoàn toàn trong một chu kỳ sản xuất. Hãy tính chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa và giá trị của hàng hóa đó.

**Bài 16:** Số vốn (tư bản) cho trước 200000$, cấu tạo của vốn là 4/1. Sau một thời gian, vốn tăng lên 300000$ và cấu tạo vốn tăng lên 9/1. Tính sự thay đổi của tỷ suất lợi nhuận nếu trình độ bóc lột công nhân thời kỳ này tăng tương ứng từ 100% lên 150%, cho biết nhận xét về kết quả?

**Bài 17.** 100 lao động làm 1 tháng được 12500 sản phẩm, với chi phí tư bản bất biến là 250000$. Giá trị sức lao động 1 tháng mỗi công nhân là 250$ m’= 300%. Tính giá trị của 1 đơn vị sản phẩm và từng yếu tố tạo thành.

**Bài 18.** Trong 2 giờ lao động, mỗi công nhân tạo ra lượng giá trị mới là 6$, tỷ suất giá trị thặng dư là 200%, giá trị sức lao động trả theo ngày của một công nhân là 12$. Xác định độ dài của ngày lao động?

**Bài 19.** Giả sử toàn bộ nền sản xuất xã hội gồm có 3 ngành. Trong đó tư bản ứng trước của ngành I là 9.000C + 1.000V, ngành II là 31.000C + 9.000V, ngành III là 80.000C + 20.000V, m’ trong tư bản xã hội là 100%. Lợi nhuận bình quân mà các nhà tư bản ngành III thu được sẽ lớn hơn bao nhiêu lần lợi nhuận của ngành I ? Giải thích do đâu và tại sao không mâu thuẫn với quy luật hình thành tỷ suất lợi nhuận bình quân?

**Bài 20.** Để sản xuất hàng hoá, nhà tư bản ứng trước 70 triệu $, với cấu tạo hữu cơ tư bản là 9/1. Hãy tính tỷ suất tích luỹ, nếu biết mỗi năm có 3,5 triệu $ giá trị thặng dư và trình độ bóc lột là 200%.